

Số: 79 /2019/QĐST-HNGĐ

B, ngày 16 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 91/2019/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn L1, xã N, huyện T, tỉnh B

Bị đơn: Chị Thân Thị Thu H, sinh năm 1994

Nơi ĐKKHKT: Thôn L1, xã N, huyện T, tỉnh B

Nơi ở: Thôn P, xã S, tHnh phố B, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 08 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh ngày 08 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Thân Thị Thu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Thân Thị Thu H có hai con chung là Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Ngọc H. Anh T và chị H thống nhất thoả thuận để anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 12/6/2014; chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 29/01/2017. Anh T, chị H đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh T, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Thân Thị Thu H tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản :Anh Nguyễn Văn T và chị Thân Thị Thu H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T chịu cả 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0000296 ngày 12/3/2019 tại Chi cục thi Hnh án dân sự tHnh phố B, tỉnh B. Hoàn trả anh T số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- Chi Cục THADS TP. B;
- VKS TP. B;
- UBND xã N, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Thị Luyện